| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 51/2018/QĐST–HNGĐ | *Châu Thành, ngày 27 tháng 4 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2018/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Bé T, sinh năm 1988

Trú tại: ấp 2, xã Bình H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984

Trú tại: ấp Phú L, xã Đông P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Bé T và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Bé T và anh Nguyễn Văn C thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Chị Phan Thị Bé T thống nhất để anh Nguyễn Văn C tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Phan Ngọc Y, sinh ngày 12/01/2010 đến khi cháu Y tròn 18 tuổi. Chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị T, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, Chị Phan Thị Bé T thống nhất chịu toàn bộ, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014190 ngày 18/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**
(Đã ký)

**Phan Ngô Huỳnh**

**Nơi nhận:**
- VKS H. Châu Thành;
- THA H. Châu Thành;
- UBND xã Đông P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ..